|  |  |
| --- | --- |
| Nguyễn Thị Thảo  thaohien9808@gmail.com | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn 8**  *Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề* |

**I.PHẦN I: Đọc – hiểu (6 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*Thấy mẹ gắt, thằng cu không dám đòi ăn nữa, nhưng mặt nhăn nhó bịu xịu như muốn khóc. Chị đĩ Chuột thương hại, dịu dàng bảo:*

*- Con chạy ra vườn xem chị Gái làm cỏ, lúc nào chè chín bu gọi về mà ăn... chóng ngoan rồi bu thương.*

*Nhưng nó không nhúc nhích, mà nó còn nhúc nhích làm sao được: một nắm cơm nhỏ ăn từ sáng đã bị cái dạ dày chăm chỉ của con nhà nghèo tiêu hết đánh phèo một cái rồi, còn chi. Nó ngồi phịch xuống đất, gục đầu vào ngưỡng cửa, ngáp...*

*- Sắp chín chưa, bu?*

*Quay ra vẫn thấy con nằm phục đấy, mắt lờ đờ như chết lả, chị Chuột chép miệng:*

*- Thôi đây! Chín chả chín thì đừng, bắc mẹ nó ra cho chúng mày ăn không có chúng mày làm tội cũng chết. Chốc lại nheo nhéo, chốc lại nheo nhéo...*

*Chị vừa lẩm bẩm, vừa dập lửa rồi bắc cái nồi ở trên bếp xuống, lấy một cái vỏ trai múc vào mấy cái bát sành sứt mẻ tứ tung, đặt ngay trên mặt đất. Thằng cu Bé vội vàng lê xích lại gần, hai mắt lóng lánh đổ dồn cả vào mấy bát “chè” màu nâu đục, khói bốc lên nghi ngút. Mồm nó nuốt nước bọt ừng ực, mũi nó nở hẳn ra như để hít lấy hương vị của khói chè ngon ngọt. Chị đĩ Chuột phải đưa tay cản nó lại, sợ nó sà vào mà bị bỏng. Chị bảo nó:*

*- Còn nóng lắm, chưa ăn được. Con ra vườn gọi chị về cho chị ăn với không có phải tội chết, nó làm quần quật từ sáng tới giờ mà chưa được tí gì vào bụng.*

*Không đợi đến hai tiếng, chị Gái hớn hở chạy về, lôi thôi lếch thếch trong mấy mảnh giẻ rách tả tơi, vừa đến bếp nó đã reo lên:*

*- Sướng quá! Lại được ăn chè kia chứ! Có ngọt không bu? Bu lấy đâu được mật mà lại nấu chè thế?*

*Chị Chuột mắng yêu con:*

*- Úi chà! Tíu tít như con mẹ dại ấy! Tha hồ ăn đến chán chê, chỉ sợ không sao nuốt được thôi, con ạ.*

*Rồi chị bảo thằng cu Bé:*

*- Bé lại đây, bu cho ăn.*

*Thằng cu ngồi xổm bên mẹ, hấc mặt lên, há hốc mồm ra như con chim non đợi mẹ mớm mồi. Một miếng vào mồm, nó đã vội nuốt thỏm đi, khen “ngon quá”. Nhưng chưa kịp ăn miếng nữa, nó đã oẹ một cái, mũi đỏ lên, nước mắt ứa ra giàn giụa.*

*- Sao thế?*

*Nó chỉ hụ hị nhìn mẹ mà không nói, cũng không chịu há mồm ăn nữa. Cái Gái nhìn mẹ, xêu một miếng chè nữa ăn thử lại:*

*- Nhạt quá, bu ạ.*

*Chị Chuột mắng con:*

*- Làm gì có nhiều mật mà ngọt. Có mà ăn cho no bụng là phúc rồi.*

*Thằng cu chừng đói quá không chịu được, lại há mồm ra. Mẹ nó đút cho nó một xêu nhỏ nữa. Nó nhắm mắt, duỗi cổ, cố nuốt cho trôi. Nhưng cũng như lần trước, nó lại oẹ ra, và khóc oà lên. Chị đĩ Chuột lấy tay áo lau nước mắt không cầm nổi đã trào ra hai má hõm xanh bùng như người ngã nước. Cái Gái lấy ngón tay di một cục “chè”. Rồi bỗng nói to lên:*

*- À! Con biết rồi! Không phải chè, cám mà! Cám nâu mà bu bảo chè!*

*Nhưng mẹ nó đưa mắt nhìn nó, lấy ngón tay chỉ ra phía nhà ngoài nói khẽ, nhưng hơi gắt:*

*- Khe khẽ cái mồm một tí! Réo mãi lên, thằng bố mày nó nghe thì nó chết. Nó đã ốm nằm đấy, thuốc không có, mà còn bực mình thì nó chết.*

*Rồi hai mẹ con lẳng lặng ăn, cố nuốt những bát cám đặc khè cho đỡ đói. Thằng cu nhất định không chịu ăn, ngồi khóc ti tỉ đòi cơm. Chị đĩ Chuột đành dỗ nó:*

*- Thôi nín ngay, bu ăn xong bu xin thầy cho một miếng mà ăn.*

*Chị bế con rón rén bước vào chỗ chõng nằm. Thằng bé vẫn sụt sịt. Anh đĩ Chuột giở mình, hơi nghiêng mặt quay ra. Một làn ánh sáng mờ lướt qua làm cho cái mặt hốc hác và màu da đã xanh lại càng xanh thêm. Mái tóc dài quá xoà xuống tai và cổ, hai con mắt ngơ ngác và lờ đờ, những chiếc răng dài và thưa ở cái mồm hé ra để cho dễ thở khiến anh có cái vẻ dễ sợ của con ma đói. Thấy vợ con, anh cố gượng nhếch miệng cố gượng một cái cười méo xệch và vừa thở phều phào vừa hỏi bằng một thứ tiếng yếu ớt như từ thế giới bên kia đưa lại:*

*- Nó làm sao thế?*

*Chị đĩ Chuột xốc con lên một cái:*

*- Nó vòi đấy chứ có làm sao? Cơm gạo đỏ không chịu ăn, đòi ăn cơm trắng của thầy cơ.*

*- Thì lấy cho nó ăn, tôi ăn làm sao hết?*

*Chị đĩ Chuột lấy liễn cơm chực moi cho con một ít. Nhưng anh bảo:*

*- Mang cả ra cho nó ăn, tôi không ăn nữa đâu. Còn bao nhiêu vét cho cái Gái với bu em ăn hết đi, để nó thiu ra đấy.*

*Chị đĩ Chuột cười, bảo chồng:*

*- Thằng cu nó dở người, chứ mẹ con tôi ăn cơm đỏ đã no rồi, ăn vào đâu được nữa?*

*Anh biết vợ nói dối, chực nói, nhưng lại thôi, buồn rầu buông một tiếng thở dài. Vợ lo ngại hỏi:*

*- Bây giờ người thế nào, để tôi kể với ông thầy lang lấy thuốc.*

*- Tiền đâu mà thuốc thang mãi?*

*- Tôi vừa bán con chó mực với hai buồng chuối non được bốn hào.*

*Chồng nhìn vợ, ngẫm nghĩ một chút rồi bảo:*

*- Đừng lấy thuốc nữa, tôi sắp khoẻ rồi, chỉ ăn cho nó khoẻ lên chắc bệnh phải hết. Bu em đong cho tôi cả bốn hào gạo đỏ, đừng đong gạo trắng ăn nhạt lắm”.*

(*Nghèo –* Tuyển tập Nam Cao, NXB Hội nhà văn, 1993)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất:**

**Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể loại nào?

A. Sử thi B. Truyện thần thoại C. Truyện cổ tích D. Truyện ngắn

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là?

A. Tự sự B. Biểu cảm C. Miêu tả D. Thuyết minh

**Câu 3**. Văn bản trênđược kể theo ngôi kể nào?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai C. Ngôi thứ ba D. Cả A và B

**Câu 4.** Ý nào đúng khi nói về đề tài của truyện?

1. Người phụ nữ nghèo

B. Trẻ em đói khát

C. Người nông dân trong xã hội cũ

1. Số phận và vẻ đẹp của người nông dân trong xã hội cũ

**Câu 5.** Nội dung chính của văn bản trên là?

A. Phản ánh nỗi khổ của gia đình chị đĩ Chuột.

B. Phản ánh sự nghèo khổ của gia đình chị đĩ Chuột và tình thương con của người mẹ nghèo.

C. Phản ánh hiện thực cuộc sống của người nông dân nghèo trước Cách mạng tháng Tám

D. Hiện thực cuộc sống của người nông dân nghèo trước Cách mạng tháng Tám và tấm lòng nhân đạo của nhà văn Nam Cao.

**Câu 6.** Nhân vật chị đĩ Chuột hiện lên qua tác phẩm là một người như thế nào?

1. Một người mẹ không lo nổi bữa ăn cho các con
2. Một người vợ không biết chăm sóc thuốc thang cho chồng
3. Một người phụ nữ thấu hiểu hoàn cảnh và biết lo toan cho gia đình
4. Một người mẹ vì con có thể đánh đổi mọi thứ

**Câu 7.** Ý nào **không** đúng khi nói về ẩn ýcâu nói của anh đĩ Chuột *“- Đừng lấy thuốc nữa, tôi sắp khoẻ rồi, chỉ ăn cho nó khoẻ lên chắc bệnh phải hết. Bu em đong cho tôi cả bốn hào gạo đỏ, đừng đong gạo trắng ăn nhạt lắm.”* ?

1. Muốn làm yên lòng vợ con

B. Muốn vợ quan tâm hơn vì người ốm dễ nhạt miệng

C. Nỗi khổ tâm của một người chồng khi không làm được gì cho vợ con.

D. Đưa câu chuyện bước sang một hướng khác.

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 8.**Chi tiết nào trong văn bản khiến em ấn tượng nhất? Vì sao?

**[Câu 9.](https://vietjack.online/cau-hoi/594332/trong-doan-trich-bien-phap-nghe-thuat-nao-khong-su-dung-de-khac-hoa-tinh-cach-nhan-vat)** [Nếu em là cái Gái](https://vietjack.online/cau-hoi/594332/trong-doan-trich-bien-phap-nghe-thuat-nao-khong-su-dung-de-khac-hoa-tinh-cach-nhan-vat)**[,](https://vietjack.online/cau-hoi/594332/trong-doan-trich-bien-phap-nghe-thuat-nao-khong-su-dung-de-khac-hoa-tinh-cach-nhan-vat)** [trong hoàn cảnh gia đình như vậy, em sẽ làm gì?](https://vietjack.online/cau-hoi/594332/trong-doan-trich-bien-phap-nghe-thuat-nao-khong-su-dung-de-khac-hoa-tinh-cach-nhan-vat)

**Câu 10.** Qua văn bản, hãy viết đoạn văn ngắn (7 – 10 câu) trình bày suy nghĩ về hình ảnh người nông dân Việt Nam trước CM tháng 8.

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ về sức mạnh của tình mẫu tử trong cuộc sống.

**GỢI Ý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D. Truyện ngắn | 0,5 |
| **2** | A. Tự sự | 0,5 |
| **3** | C. Ngôi kể thứ ba | 0,5 |
| **4** | C. Người nông dân trong xã hội cũ | 0,5 |
| **5** | D. Hiện thực cuộc sống của người nông dân nghèo trước Cách mạng tháng Tám và tấm lòng nhân đạo của nhà văn Nam Cao. | 0,5 |
| **6** | C. Một người phụ nữ thấu hiểu hoàn cảnh và biết lo toan cho gia đình | 0,5 |
| **7** | B. Muốn vợ quan tâm hơn vì người ốm dễ nhạt miệng | 0,5 |
| **8** | - Chọn 1 chi tiết đặc sắc trong đoạn trích  - Lí giải nét độc đáo về nội dung và nghệ thuật của chi tiết ấy.  .*Hướng dẫn chấm:*  *- Chọn được 1 chi tiết đặc sắc: 0,25 điểm*  *- Lí giải được sự đặc sắc của chi tiết: 0,5 điểm* | 0,75 |
| **9** | - Động viên mẹ,  - Chăm chỉ học tập.  - Làm việc giúp đỡ mẹ…  .*Hướng dẫn chấm:*  *- Trả lời được đầy đủ như đáp án hoặc các ý khác nhưng phù hợp: 0,75 điểm*  *- Trả lời được 1 ý: 0,5 điểm*  *- Trả lời được 2 ý trở lên: 0,75 điểm* | 0,75 |
| **10** | **Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:**  \* Hình thức: Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, trôi chảy.  \* Nội dung: Suy nghĩ về hình ảnh người nông dân Việt Nam trước CM tháng 8:  - Số phận: Nghèo khổ, cơ cực  - Phẩm chất, vẻ đẹp tâm hồn:  + Chân thật  + Luôn yêu thương, đùm bọc lẫn nhau  + Luôn khát khao cuộc sống no đủ và một tương lai tươi sáng hơn | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  |  | **Viết bài văn nghị luận về sức mạnh của tình mẫu tử trong cuộc sống** |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* sức mạnh của tình mẫu tử trong cuộc sống | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  **\* Mở bài:** Nêu vấn đề nghị luận: Sức mạnh của tình mẫu tử trong cuộc sống.  **\* Thân bài:**  **1. Phân tích sức mạnh của tình mẫu tử trong cuộc sống:**  **-** Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng giữa mẹ và con, thể hiện sự gắn bó, yêu thương và chăm sóc, che chở, bảo vệ… của người mẹ dành cho con.  - Biểu hiện tình mẫu tử:  + Ngay từ những ngày đầu chập chững, mẹ luôn là người nâng đỡ, chở che.  + Khi lớn lên, mẹ cũng luôn sát cánh cùng ta trên đường đời đầy gian lao, thử thách  + Dành cả cuộc đời lo lắng cho các con mà không mong một sự đáp đền, bởi niềm hạnh phúc lớn nhất của mẹ là được nhìn thấy các con hạnh phúc, trưởng thành (lấy dẫn chứng trong thực tế đời sống và trong văn học)  - Ý nghĩa của tình mẫu tử trong cuộc sống:  + Tình mẫu tử là sức mạnh kì diệu giúp con người vượt lên những khó khăn của cuộc sống.  + Làm cuộc đời mỗi người ấm áp hơn, giúp cho mỗi chúng ta có được cuộc sống hạnh phúc.  + Tình mẫu tử có thể soi sáng con đường cho mỗi người, giúp con người thức tỉnh khi lầm đường lạc lối, sống tốt hơn và sống có trách nhiệm hơn.  **2. Bài học nhận thức và hành động**  - Mỗi người cần thấy được vai trò của tình mẫu tử trong cuộc sống, biết trân trọng và gìn giữ tình mẫu tử.  - Mỗi chúng ta hãy dành những hành động thiết thực, cụ thể để đáp đền tình cảm của mẹ dành cho mình: biết vâng lời, nghe theo lời dạy bảo của cha mẹ; siêng năng học hành để không phụ công ơn nuôi dưỡng, quan tâm, giúp đỡ từ những việc nhỏ nhặt nhất  **\* Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề.  Hướng dẫn chấm:  *- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm – 2,5 điểm.*  *- Phân tích đầy đủ nhưng có ý chưa sâu hoặc phân tích sâu nhưng chưa thật đầy đủ: 1,25 điểm - 1,75 điểm.*  *- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 1,0 điểm.* | 2,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm****: Học sinh biết vận dụng thực tiễn đời sống để làm nổi bật vấn đề nghị luận; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm*. | 0,5 |